

Số: /BC-CVAHT

Hiệp Thành, ngày 02 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU KIỆN
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Chu Văn An – Hiệp Thành.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ: Quốc Lộ 20, xã Quảng Hiệp, xã Hiệp Thành, tỉnh Lâm Đồng.

Số điện thoại: 02633.840.376

Email: c3chuvan.an.lamdong@moet.edu.vn

Website: <https://thptchuvananhiepthanh.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Loại hình: Trường THPT công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng:

Trường THPT Chu Văn An – Hiệp Thành là môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường là cơ sở giáo dục có chất lượng tốt, hướng đến xây dựng trường trở thành trường chất lượng cao. Tập thể giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý đoàn kết, đổi mới, sáng tạo trong công tác giảng dạy, giáo dục, quản lý và nghiên cứu khoa học; phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua. Chú

trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến trên thế giới.

Mục tiêu chung:

+ Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 12 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, giữ vững tỉ lệ TN THPT và nâng cao chất lượng điểm các môn thi TN THPT. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020 – 2025.

+ Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học phổ thông.

+ Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên đảm bảo yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.

+ Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

+ Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

+ Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Năm 2000 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 143/ 2004/ QĐ-UB thành lập trường THPTBC Hiệp Thạnh.

Năm 2004 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 71/ 2004/ QĐ-UB ngày 09/ 08/ 2004 chuyển Trường THPTBC Hiệp Thạnh thành Trường THPT Hiệp Thạnh.

Năm 2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 1183/ 2006/ QĐ-UB ngày 06 / 04/ 2006, tách khối học sinh THCS ra khỏi trường THPT Hiệp Thạnh, Đức Trọng.

Năm 2007 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 2221/ 2007/ QĐ-UB ngày 04 / 09/ 2007, đổi tên Trường THPT Hiệp Thạnh, Đức Trọng thành Trường THPT Chu Văn An-Đức Trọng.

Năm 2025 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 324/ QĐ-UBND ngày 09/07/2025, đổi tên Trường THPT Chu Văn An, Đức Trọng thành Trường THPT Chu Văn An – Hiệp Thạnh

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Hoàng Khắc Thương

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Quốc Lộ 20, xã Quảng Hiệp, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng.

Số điện thoại: 0917642027

Gmail: hoangkhacthuongld@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng Trường được thành lập theo Quyết định số 1014/QĐ-SGDĐT ngày 17/12/2020 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về việc Công nhận Hội đồng trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh nhiệm kỳ 2021-2026.

Danh sách thành viên Hội đồng trường

STT	Họ và Tên	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
1	Ông Hoàng Khắc Thương	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	
2	Bà Nguyễn Thị Xuân Hương	Chủ tịch Công đoàn, Phó hiệu trưởng	
3	Ông Hoàng Đắc Bằng	Tổ trưởng CM	
4	Bà Võ Thị Kim Quyết	Tổ trưởng CM	
5	Ông Lê Xuân Hải	Tổ trưởng CM	
6	Bà Phan Thị Lệ Hoa	Tổ trưởng CM	
7	Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn	Tổ trưởng tổ hành chính	
8	Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Bí thư đoàn TN	
9	Ông Nguyễn Minh Khang	Trưởng ban đại diện CMHS	
10	Bà Nguyễn Lê Đăng Khoa	P. Chủ tịch UBND xã Hiệp Thạnh	
11	Em Hồ Hoàng Khánh Loan	Học sinh lớp 11A3	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định 537/QĐ-SGDĐT ngày 09/8/2025 về việc bổ nhiệm lại giữ chức vụ Hiệu trưởng đối với Ông Hoàng Khắc Thường Trường THPT Chu Văn An – Hiệp Thạnh của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng.

Quyết định 444/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2025 về việc bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng đối với ông Nguyễn Ngọc Bảo Trường THPT Chu Văn An – Hiệp Thạnh của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng.

Quyết định 464/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2025 về việc bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng đối với bà Bà Nguyễn Thị Xuân Hương Trường THPT Chu Văn An – Hiệp Thạnh của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
-----	--------	---------	---------------	-------------

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Hoàng Khắc Thường	Hiệu trưởng	0917642027	hoangkhaacthuongld@gmail.com
2	Nguyễn Ngọc Bảo	Phó Hiệu trưởng	0938187808	ngngocbaocva@gmail.com
3	Nguyễn Thị Xuân Hương	Phó Hiệu trưởng	0945122366	huongsolka@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Quốc Lộ 20, xã Quảng Hiệp, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

a) Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục;

- **Giai đoạn 1:** Năm 2020: Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp.

- **Giai đoạn 2:** Năm học 2020 – 2021.

+ Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của tỉnh Lâm Đồng.

+ Nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đại trà, mũi nhọn, để chuẩn bị đánh giá lại trường chuẩn quốc gia.

- **Giai đoạn 3:** Từ năm 2022 – 2023:

+ Thực hiện chương trình GDPT 2028 cho khối 10.

+ Trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2023 – 2028.

- **Giai đoạn 4:** Từ năm 2023 – 2025:

+ Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường : “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa phẩm chất, năng lực, tài năng và sáng tạo của bản thân”.

+ Thực hiện chương trình GDPT 2028 cho học sinh khối 11, khối 12.

+ Xây dựng trường điển hình đổi mới.

+ Xây dựng trường học hạnh phúc.

- **Giai đoạn 5:** Từ năm 2025 trở đi, tầm nhìn đến 2030: Trường phát triển toàn diện, có thương hiệu cao.

+ Hiệu trưởng, với vai trò là Trưởng ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược có trách nhiệm phổ biến tới mọi đối tượng về Kế hoạch chiến lược; thành lập ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện; tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược.

+ Các phó hiệu trưởng, theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện.

+ Các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất biện pháp thực hiện.

+ Với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ Kế hoạch chiến lược; kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kì, từng năm học; đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch với ban chỉ đạo.

+ Năm 2026 tiếp tục lộ trình xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giao đoạn 2025-2030

b) Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục;

Hàng năm, trong hội nghị cán bộ - công chức - viên chức, người lao động, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử văn hóa theo quy định tại Thông tư số 06/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về thực hiện Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Các tổ chức Đoàn thể, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ được ban hành từ năm học 2018-2019, được điều chỉnh bổ sung hằng năm và các quy định trong quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Việc thực hiện quy chế dân chủ được thể hiện thông qua việc thực hiện chế độ hội họp đúng định kỳ: Hàng năm, nhà trường đều tổ chức hội nghị công chức, viên chức theo đúng Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Hội đồng trường mỗi tháng 1 lần ; họp hội đồng sư phạm nhà trường; họp liên tịch mở rộng ; họp CMHS theo kế hoạch. Việc thực hiện quy chế dân chủ còn được thể hiện thông qua việc công khai tài chính theo quy định của nhà nước, công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kì đối với giáo viên, cán bộ, công chức, người học... Việc thực hiện quy chế dân chủ được thể hiện qua các báo cáo của Ban thanh tra nhân dân, và tổ chức Công đoàn cơ sở.

Trong nhiều năm liền nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nếu có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường sẽ giải quyết đúng pháp luật.

Hàng năm, nhà trường có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ

TT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	khuyết tật														
8	Nhân viên CNTT														
9	Bảo vệ ND111	02					02								
10	Tạp vụ	01					01								

100% giáo viên, nhân viên đạt chuẩn. Trong đó, 8 giáo viên có trình độ trên chuẩn.

Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất kiên cố như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích m ²	Đánh giá (Theo TT 13)
1	Số điểm trường	1		
	Tổng số diện tích đất (m ²)		10.752	
	Diện tích bình quân cho 1 Học sinh		12,01	Đạt (12/10)
2	Diện tích khối phòng hành chính quản trị		1363,5	
	Phòng hiệu trưởng	1		Đạt
	Phòng phó Hiệu trưởng	1		Đạt
	Văn phòng	1		Đạt
	Phòng bảo vệ	1	20	Đạt
	Khu vệ sinh CB, GV, NV	2		Đạt
	Khu để xe của CB, GV, NV	1	90	Đạt
3	Khối phòng học tập		2,226	
	Phòng học	23		Đạt (1/1)
	Phòng học bộ môn	06	370,5	
	Phòng học bộ môn Tin học	02		Đạt
	Phòng học bộ môn Vật lí-Công nghệ	01		Đạt
	Phòng học bộ môn Hóa học	01		Đạt
	Phòng học bộ môn Sinh học	01		Đạt
	Phòng Ngoại Ngữ- Khoa học xã hội	01		Đạt
4	Khối phòng hỗ trợ học tập			

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích m ²	Đánh giá (Theo TT 13)
	Thư viện	1	114,8	Đạt
	Phòng tư vấn	1	12	Đạt
	Phòng truyền thống	1	72,8	Đạt
	Phòng Đoàn thanh niên	1	43,87	Đạt
5	Khối phụ trợ			
	Phòng họp toàn thể CB, GV, NV	1		Đạt
	Phòng y tế	1		Đạt
	Nhà kho	1		Đạt
	Khu để học sinh	3		Đạt
	Khu vệ sinh HS	2		Đạt
	Công, hàng rào	1		Đạt
6	Khu sân chơi thể dục thể thao			
	Sân chung	1	3,608	Đạt
	Sân TDTT	1	1,800	Đạt
	Sân bóng đá mini	1	504	Đạt
7	Hạ tầng kỹ thuật			
	Hệ thống cấp nước sạch	2		Đạt
	Hệ thống cấp điện	1		Đạt
	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	1		Đạt
	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	2		Đạt
	Khu thu gom rác thải	1		Đạt

1. Thiết bị dạy học

STT	Nội dung	Số lượng	Đánh giá (TT01/2010)
1	Tổng số thiết bị dạy học hiện có		
	Khối lớp 10	152	Đạt
	Khối lớp 11	88	Đạt
	Khối lớp 12	80	Đạt
2	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	95	
3	Tổng số thiết bị dùng chung đang sử dụng		
	Ti vi	41	
	Máy chiếu	6	

STT	Nội dung	Số lượng	Đánh giá (TT01/2010)
	Máy photocopy thông dụng cấu hình 2	01	
	Máy photo siêu tốc Duplo DP-G215		
	Dàn âm thanh	02	

2. Danh mục sách giáo khoa

STT	Nội dung	Số lượng (bộ)
1	Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	45
2	Danh mục xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn.	52
3	Số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn.	395

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thành đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thành đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về Sở GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây. Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thành đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

6. Viết báo cáo tự đánh giá.

7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn. Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Theo lộ trình, nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sẽ mời đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện				
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	91.90%	92.10%	88.60%	94.90%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	6.58%	7.63%	7.82%	4.14%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	1.42%	0.27%	3.26%	0.96%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.10%	0.00%	0.33%	0.00%
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập				
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	46.76%	34.88%	52.12%	55.41%
STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	41.60%	44.69%	42.02%	37.58%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	11.64%	20.44%	5.86%	7.01%

4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%
a	Học sinh Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	46.76%	34.88%	52.12%	55.41%
b	Học sinh Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	41.60%	44.69%	42.02%	37.58%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
4	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
5	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
IV	Học sinh đạt các giải các kỳ thi học sinh giỏi	0	0	0	0
1	Cấp tỉnh/ thành phố	32			
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	01			
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	314	0	0	314
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	314	0	0	314
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng				
VIII	Số học sinh nữ	551	205	169	177
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	83	29	26	28

2. Cam kết chất lượng giáo dục của nhà trường, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn số 83/SGDDĐT – QLCL GDTX ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Sở GDĐT Lâm Đồng về việc hướng dẫn tuyển sinh mầm non, phổ thông năm học 2025 – 2026 - Điểm xét tuyển: 28 điểm và TBCN lớp 9: 7.0 	Chuyển học sinh lên lớp từ lớp 10 năm học 2024-2025 của nhà trường.	Chuyển học sinh lên lớp từ lớp 11 năm học 2024-2025 của nhà trường.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
		Tổng điểm toán văn 12.4		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi: Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2021).		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời giữa nhà trường và gia đình. - Học sinh có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng đạo đức, lễ phép văn minh trong ứng xử, chấp hành tốt luật pháp và tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể. 		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hội thi, cuộc thi; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vui tươi lành mạnh gắn với hỗ trợ học tập cho học sinh.		
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<p>Về hạnh kiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạnh kiểm tốt: 91,90%, tăng 3,09% so với năm học trước. + Hạnh kiểm khá: 6,58%, giảm 1,48% so với năm học trước. + Hạnh kiểm đạt: 1,42%, giảm 1,38% so với năm học trước. + Hạnh kiểm chưa đạt: 0,10%, giảm 0,23% so với cùng kỳ năm học trước. <p>Về học lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học lực tốt: 46,76%, tăng 3,46% so với năm học trước. + Học lực khá: 41,60, giảm 4,60% so với năm học trước. + Học lực đạt: 11,64%, tăng 1,14% so với năm học trước. + Học lực chưa đạt: 0%, bằng năm học trước. - Danh hiệu học sinh xuất sắc: 107 tỉ lệ 10,85%. - Danh hiệu học sinh giỏi: 352 tỉ lệ 35,7%. - 100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể. 		
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tỉ lệ học sinh lên lớp sau thi lại 100%	Tỉ lệ học sinh lên lớp sau thi lại 100%	<ul style="list-style-type: none"> - 100% HS đủ điều kiện dự thi TN THPT. - Tỉ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%. - Tỉ lệ đỗ ĐH, CĐ trên 85%.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
				- Học sinh có đủ điều kiện cơ bản để theo học các trường trung cấp, cao đẳng và đại học.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

Năm 2025 ngân sách nhà nước cấp kinh phí thường xuyên: 11.555.625.000

Nguồn kinh phí không thường xuyên: 1.904.790.392

Tổng kinh phí ngân sách cấp năm 2025: 13.460.415.392

Thu từ các hoạt động kinh doanh của nhà trường

STT	Nội dung thu	Số tiền
1	Học phí	350.905.0000
2	Căn tin	52.500.000.
3	Gửi xe	105.506.000
4	Cho thuê cơ sở vật chất	90.700.000
	Tổng thu	599.611.000

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

STT	Nội dung chi	Số tiền
1	Chi lương và phụ cấp theo lương	10.485.886.863

2	Chi phúc lợi	214.812.330
3	Chi khen thưởng	350.919.184.400
4	Chi thu nhập tăng thêm	582.691.131
5	Chi thanh toán cá nhân	131.194.800
6	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	80.859.250
7	Chi vật tư văn phòng	32.211.235
8	Chi thông tin tuyên truyền, liên lạc	32.749.914
9	Chi công tác phí	128.710.00
10	Chi thuê mướn	142.377.000
11	Sửa chữa duy tu bảo dưỡng.....	140.266.260
12	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	332.322.595
13	Mua sắm	3.000.000
14	Chi khác	53.703.534
15	Chi công tác đảng	14.742.000
16	Chi mau bàn ghế HS	313.920.000
17	Chi lao động Hợp đồng 11	372.094.400
18	Chi hỗ trợ công tác bảo vệ	42.000.000
19	Chi sửa sân thể dục quốc phòng	440.419.074
20	Chi hỗ trợ thi tốt nghiệp	50.613.160
21	Chi hỗ trợ chi phí học tập học sinh	3.900.000

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

Trong năm học 2025 – 2026 nhà trường thực hiện thu học phí học kỳ 1 năm học 2024 – 2025 với mức thu: 70.000đ/ tháng / học sinh. Năm học 2025 – 2026 học phí học sinh thực hiện miễn phí theo quy định của nhà nước

Nguồn thu gửi xe và cơ sở vật chất nhà trường thực hiện thu theo đấu giá trúng thầu

Nhà trường thực hiện các khoản thu theo quy định và văn bản hướng dẫn của cấp trên

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Đầu năm học nhà trường thông báo chính sách miễn , giảm hỗ trợ chi phí học tập đến toàn thể phụ huynh, học sinh được biết và những bạn nào thuộc đối tượng thì nộp hồ sơ theo quy định về nhà trường để làm hồ sơ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025 – 2026, các năm học trước thì miễn giảm học phí theo quy định

Trong năm thực hiện chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh: 3.900.000
 Cấp bù miễn giảm học phí học kỳ 1 năm học 2024 – 2025: 2.275.000đ

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

Nhà trường thuộc đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 nên không trích lập các quỹ theo quy định

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Hàng năm nhà trường công khai tài chính như dự toán đầu năm, quy chế chi tiêu nội bộ trên trang web, công khai quyết toán tài chính hàng năm bằng tin, bảng thông báo...

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Kết quả nổi bật về bồi dưỡng học sinh tham dự các kỳ thi, cuộc thi

Nhà trường đã triển khai và tổ chức thành công tất cả các cuộc thi do cấp trên tổ chức:

+ Cuộc thi “ Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp ”: Đạt 01 giải nhất cấp tỉnh, được dự thi cấp quốc gia.

+ Cuộc thi “Thanh niên sáng tạo thanh thiếu niên tỉnh Lâm Đồng” do liên hiệp hội KHKT tổ chức hè 2024: Đạt 01 giải Ba.

Đạt 01 giải nhất cấp Khu vực miền trung cuộc thi Vô Địch Tin học văn phòng và tham gia thi Quốc gia vòng 2.

+ Đạt 32 giải cấp tỉnh các bộ môn văn hóa cấp tỉnh, trong đó đạt 01 giải nhất, 04 giải nhì, 11 giải ba và 16 giải khuyến khích.

+ Cuộc thi Vô địch Tin học văn phòng(MOS): Đạt 11 giải cấp tỉnh trong đó 04 giải ba và 07 giải khuyến khích; 01 giải Nhất khu vực Miền Trung-Tây Nguyên

+ Đạt 09 huy chương cấp tỉnh trong Đại hội TDTT ngành giáo dục, trong đó có 01 huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 04 huy chương đồng.

+ Cuộc thi “ Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp”: Có 04 dự án đạt giải cấp trường. Có 01 dự án đạt giải nhất cấp tỉnh, dự ợc đang dự thi cấp quốc gia.

+ Cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Lâm Đồng” do Liên hiệp hội KHKT tổ chức hè 2024: Đạt 01 giải Ba cấp tỉnh.

- + Đạt 01 giải nhì môn bắn súng trong Hội thao Quốc phòng cấp tỉnh.
- + Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh: Có 07 đề tài đạt giải cấp trường, có 02 đề tài tham gia cấp tỉnh.
- + Có 02 dự án đang tham gia cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh do Tỉnh đoàn tổ chức.
- + Đạt giải ba hội thi tuyên truyền về bình đẳng giới do huyện đoàn tổ chức.
- + Đạt giải ba bóng chuyền nam, giải ba bóng chuyền nữ khối các trường THPT huyện Đức Trọng.
- + Đạt giải khuyến khích Hội thi tìm kiếm tài năng huyện Đức Trọng do huyện đoàn tổ chức.
- + Đạt 01 giải nhì, 01 giải bình chọn Hội thi “Đường đến thành công” do Trường Đại học giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức.
- + Có 11 học sinh được tham gia học lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng. Chi bộ tổ chức kết nạp cho 01 đảng viên là học sinh đợt 1.
- + Có 166 học sinh đạt giải học sinh giỏi các bộ môn văn hóa cấp trường.
- * Thành tích của nhà trường.

Trường được tặng Bằng khen của UBND tỉnh về điển hình tiên tiến giai đoạn 2020 – 2025,

Giấy khen của huyện ủy Đức Trọng điển hình tiên tiến thực hiện CT 05 giai đoạn 2016 – 2025.

Bằng khen của Bộ GD trong phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập".

Trường đạt giải ba Hội thi làm mâm quả dâng cúng Vua Hùng.

Năm học 2024 – 2025: Được cụm thi đua số 3 đề xuất danh hiệu ‘Tập thể lao động xuất sắc’; Cờ thi đua của UBND tỉnh Lâm Đồng; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

* Chất lượng đội ngũ thông qua các cuộc thi, xếp loại viên chức, đề xuất danh hiệu thi đua khen thưởng trong CBQL, GV năm học 2024-2025:

- Có 12 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở.
- Có 05 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.
- Có 15 sáng kiến đề xuất công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở.
- Tham gia Đạt hội thể dục thể thao ngành giáo dục, CBQL, GV đạt 09 huy chương các loại.

- Tham gia giao lưu chuyên môn-TDĐT cụm thi đua số 3 đạt 01 huy chương vàng môn Cầu Lông đôi nam-nữ; 01 huy chương đồng bóng đá nam liên quân; 01 huy chương đồng bóng chuyền hơi nữ.

- Xếp loại viên chức cuối năm học 2024 – 2025: HTXS NV: 10 (tỉ lệ 19,2%); HTTNV: 42 (tỉ lệ 80,8%); HTNV: 0

- Đề xuất Thi đua – Khen thưởng: CSTĐCS: 08/52(15,38%); LĐTT: 43/52 (82,69%); Đề xuất Bằng khen của TTCP: 01.; Đề xuất Giấy khen GD Sở GD -ĐT: 10.; Đề xuất Bằng khen của Bộ GD: 02

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên và đóng dấu)

Hoàng Khắc Thương